

# CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG HÙNG HÙNG

## CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

### 1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG HÙNG HÙNG

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài:

Tên công ty viết tắt: CÔNG TY ĐTXD HÙNG HÙNG

**2. Mã số doanh nghiệp:** 3801231420

**3. Ngày thành lập:** 25/08/2020

### 4. Địa chỉ trụ sở chính:

thôn Tân Lập, Xã Phú Nghĩa, Huyện Bù Gia Mập, Tỉnh Bình Phước, Việt Nam

Điện thoại: 0987900234

Fax:

Email: ctyhunghung@gmailcom

Website:

### 5. Ngành, nghề kinh doanh:

| STT | Tên ngành                                                                                                                              | Mã ngành    |
|-----|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------|
| 1.  | Xây dựng nhà để ở                                                                                                                      | 4101(Chính) |
| 2.  | Xây dựng nhà không để ở                                                                                                                | 4102        |
| 3.  | Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét                                                                                                        | 0810        |
| 4.  | Xây dựng công trình đường sắt                                                                                                          | 4211        |
| 5.  | Xây dựng công trình đường bộ                                                                                                           | 4212        |
| 6.  | Xây dựng công trình điện                                                                                                               | 4221        |
| 7.  | Xây dựng công trình cấp, thoát nước                                                                                                    | 4222        |
| 8.  | Xây dựng công trình viễn thông, thông tin liên lạc                                                                                     | 4223        |
| 9.  | Xây dựng công trình công ích khác                                                                                                      | 4229        |
| 10. | Xây dựng công trình thủy                                                                                                               | 4291        |
| 11. | Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác<br>Chi tiết: Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng; Xây dựng công trình thủy lợi, thủy điện | 4299        |
| 12. | Phá dỡ                                                                                                                                 | 4311        |
| 13. | Chuẩn bị mặt bằng                                                                                                                      | 4312        |
| 14. | Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí                                                                  | 4322        |
| 15. | Hoàn thiện công trình xây dựng                                                                                                         | 4330        |
| 16. | Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển                                                         | 7730        |
| 17. | Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm                                                                                    | 4651        |
| 18. | Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông                                                                                     | 4652        |
| 19. | Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp                                                                                 | 4653        |
| 20. | Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình<br>Chi tiết: Bán buôn bàn, ghế, tủ văn phòng                                                        | 4649        |

Thời gian đăng từ ngày 25/08/2020 đến ngày 24/09/2020

|     |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       |      |
|-----|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------|
| 21. | Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    | 4610 |
| 22. | Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               | 4663 |
| 23. | Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     | 6820 |
| 24. | Trồng rừng, chăm sóc rừng và ương giống cây lâm nghiệp                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                | 0210 |
| 25. | Trồng trọt, chăn nuôi hỗn hợp                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         | 0150 |
| 26. | Hoạt động dịch vụ sau thu hoạch                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       | 0163 |
| 27. | Sản xuất điện<br>Chi tiết : điện năng lượng mặt trời, điện gió                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        | 3511 |
| 28. | Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp<br>Chi tiết: Lắp đặt hệ thống điện năng lượng mặt trời, điện gió                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              | 3320 |
| 29. | Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác<br>Chi tiết: Bán buôn máy móc, thiết bị điện, vật liệu điện (máy phát điện, động cơ điện, dây điện và thiết bị khác dùng trong mạch điện); - Bán buôn hệ thống điện năng lượng mặt trời, điện gió (tấm pin thu năng lượng hệ thống, đèn năng lượng mặt trời, điện gió)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                | 4659 |
| 30. | Sửa chữa thiết bị điện<br>Chi tiết: Sửa chữa máy móc, thiết bị                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        | 3314 |
| 31. | Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu<br>Chi tiết: Quản lý vận hành các nhà máy phát điện: thủy điện, nhiệt điện, phong điện, điện năng lượng mặt trời                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              | 8299 |
| 32. | Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan<br>Chi tiết: Tư vấn lập dự án, khảo sát kỹ thuật, thẩm tra, thiết kế, kiểm định chất lượng các công trình giao thông - cầu, đường bộ; - Tư vấn lập dự án, khảo sát kỹ thuật, thẩm tra, thiết kế kết cấu, kiểm định chất lượng công trình dân dụng công nghiệp; - Giám sát thi công xây dựng công trình dân dụng công nghiệp, công trình giao thông cầu – đường bộ. - Thiết kế, giám sát công trình thủy lợi, thủy điện, khai hoang. - Thiết kế công trình; Hạ tầng kỹ thuật (cấp thoát nước, công viên cây xanh) - Giám sát công tác xây dựng và hoàn thiện công trình: Hạ tầng kỹ thuật (cấp thoát nước, công viên cây xanh) - Tư vấn lập dự án, khảo sát kỹ thuật, thẩm tra các công trình hạ tầng kỹ thuật (cấp thoát nước) - Giám sát, thiết kế hệ thống điện | 7110 |

**6. Vốn điều lệ:** 10.000.000.000 VNĐ

## 7. Thông tin về chủ sở hữu:

Họ và tên:

Giới tính:

Sinh ngày:

Dân tộc: Quốc tịch:

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân:

Số giấy chứng thực cá nhân:

Ngày cấp:

Nơi cấp:

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú:

Chỗ ở hiện tại:

## 8. Người đại diện theo pháp luật:

\* Họ và tên: TRẦN VĂN THUẬN

Giới tính: Nam

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày: 01/08/1995

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: Chứng minh nhân dân

Số giấy chứng thực cá nhân: 191633193

Ngày cấp: 12/03/2018

Nơi cấp: Công an tỉnh Bình Phước

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: ấp 3, Xã Quảng Thành, Huyện Quảng Điền, Tỉnh Thừa Thiên Huế, Việt Nam

Chỗ ở hiện tại: thôn Tân Lập, Xã Phú Nghĩa, Huyện Bù Gia Mập, Tỉnh Bình Phước, Việt Nam

9. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Tỉnh Bình Phước